

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

Số: 07/2017/QĐ- TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Cẩm Phả, ngày 13 tháng 12 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Với thành phần phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán:* Ông Nguyễn Trọng Hiệp.
2. *Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Hương Huệ.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 07/2017/QĐ- TA ngày 23 tháng 11 năm 2017 và Thông báo hoãn phiên họp số: 03/2017/TB- TLHS ngày 01/12/2017 và số: 05/2017/TB- TLHS ngày 07/12/2017 đối với:

Họ và tên: Lê Phi L; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 24/3/1976 tại thành phố P, tỉnh N.

CMND số: 100632302, ngày cấp: 28/4/2013, nơi cấp: Công an tỉnh N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nguyên quán: Huyện N, tỉnh Đ; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 2, khu T, phường B, thành phố P, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 30/7/2017 Ủy ban nhân dân phường B ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn là 03 (ba) tháng. Hoàn thành xong ngày 30/10/2017; Con ông: Lê Văn V, sinh năm: 1949 và bà: Lương Thị M, sinh năm: 1955. Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Hà Văn D; Chức vụ: Cán bộ Phòng lao động thương binh xã hội thành phố P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả: Ông Trần Quang T; Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 24/7/2017, Công an phường B tiến hành tổ chức xét nghiệm nước tiểu xác định trình trạng nghiện các chất ma túy đối với Lê Phi L. Kết quả xét nghiệm nước tiểu do Bệnh viện đa khoa P kết luận mẫu nước tiểu của Lê Phi L dương tính với ma túy. Ngày 30/7/2017, Ủy ban nhân dân phường B, thành phố P ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp phường đối với Lê Phi L, thời hạn là 03 tháng, hoàn thành xong vào ngày 30/10/2017.

Tuy nhiên vào ngày 01/11/2017, L vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và bị Công an phường B phát hiện, lập biên bản. Trong cùng ngày đã tiến hành thủ tục xét nghiệm đối với L tại Bệnh viện đa khoa P, kết quả xét nghiệm L dương tính với ma túy. Công an phường B đã yêu cầu Bệnh viện P xác định tình trạng nghiện ma túy của Lê Phi L. Theo phiếu trả lời kết quả ngày 03/11/2017 khẳng định Lê Phi L có nghiện ma túy thuộc nhóm Opiats.

Tại phiên họp: Đại diện của cơ quan đề nghị Phòng lao động- Thương binh và Xã hội thành phố P, tỉnh N đề nghị Tòa án nhân dân thành phố P áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Phi L theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số: 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013, Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số: 221/2013/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn áp dụng là: 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày được cơ quan chức năng dẫn giải, bản giao vào trung tâm.

Người bị đề nghị Lê Phi L đã được Tòa án nhân dân thành phố P tổng đạt hợp lệ: Thông báo về việc thụ lý hồ sơ; Quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính và giấy triệu tập nhưng L vắng mặt tại phiên họp không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 19 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 và

khoản 8 Điều 1 Nghị quyết 04/2015/NQ- HĐTP ngày 24/12/2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt Lê Phi L.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về trình tự thủ tục thực hiện và giải quyết việc xem xét, đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Phi L đã được Phòng lao động - Thương binh và Xã hội thành phố P và Tòa án nhân dân thành phố P thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy có đủ căn cứ đưa Lê Phi L vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố P căn cứ khoản 2 Điều 95, Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 3 Điều 2; khoản 1 Điều 3 Nghị định số: 221/2013/NĐ - CP ngày 30/12/2013; khoản 1 Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ- CP ngày 09/9/2016, Tòa án xem xét chấp nhận đề nghị của Phòng lao động- Thương binh và Xã hội thành phố P, tỉnh N đưa Lê Phi Long vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn là 24 (hai mươi bốn tháng).

XÉT THẤY:

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội thành phố P, tỉnh N đối với Lê Phi L, hồ sơ được lập theo đúng quy định tại Điều 103, Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số: 221/2013/NĐ- CP ngày 30/12/2013 và Nghị định: 136/2016/NĐ- CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số: 221/2013/NĐ- CP, quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Lê Phi L là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2000, năm 2006 bị bắt về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, Tòa án nhân dân thành phố P xử 07 (Bảy) năm tù giam, năm 2011 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương đến năm 2013 thì tái nghiện ma túy. Bản thân L đã tự cai nghiện ma túy bằng biện pháp uống thuốc Methadol nhưng đến cuối năm 2016 thì bỏ uống Methadol và đầu năm 2017 lại tái nghiện ma túy. Gia đình, địa phương đã áp dụng nhiều biện pháp giáo dục đối với L nhưng không có kết quả.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Phi L gây tác hại cho sức khỏe, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Phòng

ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả tệ nạn ma túy là trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức và của toàn xã hội. Ma túy có những tác hại nghiêm trọng cho bản thân người nghiện, gia đình, người thân, xã hội là nguyên nhân phát sinh nhiều căn bệnh nguy hiểm và nguy hiểm nhất là HIV/AIDS. Nghiện ma túy là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự. Do đó việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Phi L là cần thiết và phù hợp với quy định pháp luật, đồng thời tạo điều kiện cho L từ bỏ được ma túy, rèn luyện sức khỏe, lao động, học tập trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P về việc đưa Lê Phi L vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 95, Điều 96; Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Phi L; Sinh ngày: 24/3/1976; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 3, khu M, phường B, thành phố P, tỉnh N.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: 24 (hai mươi bốn tháng), kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh N, địa chỉ: Xã O, huyện B, tỉnh N.

3. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại Quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án; Phòng lao động - Thương binh và Xã hội thành phố P có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng lao động - Thương binh và Xã hội thành phố P, Công an thành phố P, tỉnh N.

Nơi nhận:

- Phòng Lao động Thương binh và Xã hội TP P;
- VKSND TP P;
- Người bị đề nghị;
- Công an TP P;
- Cơ sở cai nghiện ma túy trực thuộc Sở LĐ và TBXH tỉnh N;
- UBND phường B;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

Thẩm phán
(đã ký)

Nguyễn Trọng Hiệp